

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phan Thanh B**, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Đại D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Phạm Anh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Lê Mạnh H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1965; vắng mặt.
2. Ông Vũ Văn M, sinh năm 1960; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 21/01/2020, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang tại nhà Phan Thanh B ở tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam gồm: Lê Đại D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Thành L và Phạm Anh H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại nhà ở của B gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu trên mặt thành hộp xốp cạnh tường được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chai nhựa loại chai nước C2, trên nắp chai nhựa 01 đầu cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 01 đầu cắm ống cóong bằng thủy tinh có đầu tròn, miệng đầu có lỗ tròn khoảng 0,5cm thu tại nền nhà được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu QT02; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS 90H9 – 8289 thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS 90H7 – 2964 thu giữ của Lê Đại D; số tiền 530.000đ thu giữ của Phan Thanh B được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) – Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thanh B tại tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 18/PC09 – MT ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,069 gam, loại: methamphetamine; 01 cóong thủy tinh có đầu tròn trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định không bám dính ma túy loại: methamphetamine”.*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2020, Lê Đại D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Thành L, Phạm Anh H, Phạm Tiến C cùng nhau liên hoan tất niên ở nhà hàng Phương Thảo. Trước khi ăn thì Phạm Anh H góp số tiền 1.000.000đ, Phạm Tiến C góp số tiền 1.000.000đ, Nguyễn Thành L góp số tiền 250.000đ đều đưa cho Nguyễn Tiến V để trả tiền ăn. Sau khi ăn xong thì C rủ cả nhóm đi hát, khi chuẩn bị đi hát thì Phạm Tiến C nói hôm nay sinh nhật con nên đi về trước. D nói với cả nhóm là *“không đi hát nữa mua đồ chơi”* (ý D bảo đi mua ma túy về để cùng sử dụng), D nói D còn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lúc này V vẫn đang cầm tiền ăn thừa đưa cho D số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để

mua ma túy, cả nhóm cùng thống nhất đến nhà Phan Thanh B để sử dụng ma túy. L điều khiển xe máy chở Phạm Anh H đến nhà B, L nói với B cho ngồi nhờ tại nhà B sử dụng ma túy), B đồng ý nhưng yêu cầu chơi nhanh và về để tránh Công an, một lúc sau V đi xe taxi đến nhà B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì D đi mua được 01 túi ma túy giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lại lịch) ở khu vực tổ dân phố Bảo Lộc 1, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý đem về. Tại nhà của B, D đi xuống bếp lấy bình coóng mang ra và lấy túi ma túy rồi rủ H cùng sử dụng trái phép chất ma túy), H ngồi cùng D, V và L. Khi đó L ra chỗ B rồi đưa cho B 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để tiêu Tết. D dùng đồng tiền 10.000đ cuộn lại thành hình phểu xúc ma túy đá trong túi nylon cho vào đầu coóng thủy tinh, L dùng bật lửa đốt đầu tròn coóng cho khói bốc lên rồi D, V, L, H lần lượt cùng sử dụng ma túy đá còn B ngồi trên giường không sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/01/2020 nêu trên, Phan Thanh B còn cho Lê Đại D, Nguyễn Thành L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 14/01/2020, D gọi điện rủ L đến nhà B sử dụng ma túy đá, L đồng ý và đi đến nhà B. D đi xe máy đến khu vực Bảo Lộc 1, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, D mang đến nhà B cùng với L sử dụng. B đã để cho D và L sử dụng trái phép ma túy tại nhà của mình cho đến khi hết số ma túy đó.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-PL ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phan Thanh B về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh B từ 09 đến 10 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo B từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng). Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói ghi “mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 bình nhựa loại chai nước C2, trên nắp chai nhựa một đầu

cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, một đầu cắm ống coóng bằng thủy tinh và bao gói.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền L đưa cho B.

Trả lại bị cáo B: Số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do B lao động mà có.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Phan Thanh B là đối tượng không nghiện ma túy, không sử dụng ma túy, vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 21/01/2020 tại nhà ở của mình ở tổ 2 phường L, thành phố P, Phan Thanh B đã nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để cho Nguyễn Thành L, Lê Đại D, Nguyễn Tiến V, Phạm Anh H sử dụng trái phép ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang (thu giữ 0,069 gam ma túy loại Methamphetamine). Trước đó, ngày 14/01/2020 Phan Thanh B cũng cho Lê Đại D và Nguyễn Thành L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d, khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

\* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã

hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy nhằm trục lợi gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, đủ để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

\* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy có mục đích trục lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 256 và Điều 35 Bộ luật Hình sự nhưng xét điều kiện cụ thể của bị cáo để áp dụng cho phù hợp.

[4] Các tình tiết khác của vụ án.

Đối với người phụ nữ đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Đại D ngày 21/01/2020 và ngày 14/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Thanh Châu xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của D không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Đại D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Thành L, Phạm Anh H là những người góp tiền mua ma túy và cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Phan Thanh B. Do khối lượng chất ma túy thu giữ được dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân D, V, L, H đều chưa bị kết án về các tội “Tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy” và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên hành vi của D, V, L, H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, V, L và H là phù hợp pháp luật.

Đối với Phạm Tiến C cùng đi ăn với D, V, L và H tại nhà hàng Phương Thảo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh, ghi lời khai làm rõ những tình tiết liên quan đến vụ án và xác định C không liên quan đến hành vi chứa chấp tổ chức, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự đối với C là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói ghi “mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 bình nhựa loại chai nước C2, trên nắp chai nhựa một đầu cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, một đầu cắm ống coóng bằng thủy tinh và bao gói đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền L đưa cho B cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do B lao động mà có cần trả lại cho B là phù hợp pháp luật nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô BKS 90H7 – 2964 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Th (là mẹ đẻ của Lê Đại D). Ngày 21/01/2020 bà Th cho D mượn xe để đi lại nhưng không biết D sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy và sử dụng ma túy nên trả lại chiếc xe trên là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 90H9 – 8289 là tài sản hợp pháp của anh Lê Mạnh H1, (em họ của anh Nguyễn Thành L). Ngày 21/01/2020 anh H1 cho anh L mượn xe để đi lại nhưng không biết L sử dụng chiếc xe này để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe trên cho bà Th và anh H1 là phù hợp pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phan Thanh B 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phan Thanh B 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói ghi “mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 bình nhựa loại chai nước C2, trên nắp chai nhựa

một đầu cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, một đầu cắm ống cóong bằng thủy tinh và bao gói.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo B: Số tiền 430.000đ (nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 22/5/2020 và tiền theo ủy nhiệm chi số 29 ngày 28/5/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thanh B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**